**Bài đọc 1: Chuyện bốn mùa** tiết: 271, 272

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. Biết đọc phân biệt giọng người kể chuyện với giọng người kể chuyện với giọng các nhân vật (bà Đất, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông).

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ: đâm chồi nảy lộc, đơm, tựu trường. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: mỗi mùa đều có vẻ đẹp riêng và đều có ích cho cuộc sống. Từ hiểu biết về các mùa.

- Biết đặt và trả lời câu hỏi Vì sao?

- Luyện tập về sử dụng dấu phẩy.

- Nhận diện được một truyện kể.

- Nhận biết và yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Nhận diện được một truyện kể. Nhận biết và yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất :** HS thêm yêu thiên nhiên đất nước

\* Dạy lồng ghép GDĐP:

**Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.

**Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa**

Kể được tên các loại trái cây, cảm nhận khi ăn trái cây

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**: KHBD, tranh ảnh

**2.Học sinh**: SHS

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV giới thiệu chủ điểm *Các mùa trong năm* và 4 tranh minh họa mùa xuân, hạ, thu, đông  . C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Mỗi bức tranh thể hiện mùa nào? Vì sao em biết?*  - GV giải thích thêm:  *+ Mùa đông thời tiết rất lạnh, có gió mùa Đông Bắc, có mưa phùn. Mùa động diễn ra vào các tháng 10, 11, 12.*  *+ Mùa xuân có mưa phùn, tiết trời ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc.*  *+ Mùa thu trời se lạnh, chuẩn bị vào đông, lá của nhiều loài cây vàng úa, rụng. Vì vậy, mùa thu được gọi là mùa lá rụng.*  *+ Mùa hè nóng bức, oi ả. Nhưng phải có nắng mùa hè, trái cây mới ngọt hơn, có hoa thơm hơn.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nơi em ở có mấy mùa? Đó là những mùa nào? Thời tiết của mỗi mùa thế nào?*  - GV giải thích: *Cách chia bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông là cách chia thông thường. Trên thực tế, thời tiết mỗi vùng một khác. Ví dụ, ở miền Bắc nước ta có bốn mùa xâu, hạ, thu, đông; ở miền Nam nước ta chỉ có hai mùa là mùa mưa và mùa khô.*  - GV giới thiệu *Bài Chuyện bốn mùa mở đầu chủ điểm sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về bốn mùa xuân, hạ, thu, đông và biết thêm mỗi mùa có đặc điểm gì riêng, thú vị.*  - GV chi tranh minh hoạ trong SGK. GV yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: *Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV dẫn dắt vào bài học: *Muốn biết bà cụ và các cô gái là ai, họ đang nói với nhau điều gì, các em hãy đọc Chuyện bốn mùa.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Luyện đọc. 27-28’**  ***Mục tiêu:*** *HS đọc bài Chuyện bốn mùa với giọng người kể chuyện với giọng người kể chuyện với giọng các nhân vật (bà Đất, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông).*  - GV đọc mẫu bài đọc: giọng người kể chuyện với giọng người kể chuyện với giọng các nhân vật (bà Đất, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông).  - Theo em bài chia làm mấy đoạn?  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp.  - GV hỏi: Trong bài đọc, có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc?  - GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.  - GV hướng dẫn cách đọc: *Lời của 4 cô tiên cần đọc rõ ràng, biểu cảm, thể hiện ngữ điệu nhí nhảnh, hổn nhiên; lời của bà Đất thì đọc với ngữ điệu trầm lắng; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật; ngắt nghỉ đúng đấu câu.*  *-* GV mời 3-4 HS đọc lời của 4 cô tiên, lời của bà Đất.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc câu dài.  - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)  - GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?  (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).  - GV giới thiệu thêm video/tranh ảnh để giúp HS  hiểu nghĩa từ bập bùng (trong bập bùng bếp lửa), nhà sàn,..   * GV mở rộng:   *Em hãy đặt câu có chứa từ* ***bập bùng/đâm chồi nảy lộc.***  ***-*** GV nhận xét, tuyên dương.  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***-*** GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm  ***-*** GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu. 15’**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 82.*  - GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.   Câu 1: *Câu chuyện có mấy nàng tiên? Mỗi nàng tiên tượng trưng cho mùa này?*   Câu 2: *Theo lời các nàng tiên, mỗi mùa có gì hay?*  (Câu 3): *Theo lời bà Đất, mỗi mùa đều có ích, đều đáng yêu như thế nào?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu điều gì?*   * *GV nêu câu hỏi liên hệ:*   *- Theo em, bây giờ đang là mùa nào trong năm? Và mùa đó có gì đặc biệt?*  *- Em thích mùa nào nhất? Vì sao em thích?*  \* Dạy lồng ghép GDĐP:  **Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**  Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.  **Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa**  Kể được tên các loại trái cây, cảm nhận khi ăn trái cây  **3. HĐ Luyện tập, thực hành**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 116.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Sử dụng câu hỏi Vì sao? Hỏi đáp với bạn:*  *A. Vì sao mùa xuân đáng yêu?*  *B. Vì sao mùa hạ đáng yêu?*  *C. Vì sao mùa thu đáng yêu?*  *D. Vì sao mùa đông đáng yêu?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, cùng bạn hỏi đáp và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.    - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Em cần thêm dấu phẩy vào những chỗ nào trong 2 câu in nghiêng:*  *Mùa thu, con đường em đi học hằng ngày bỗng đẹp hẳn lên nhờ những cánh đồng hoa cúc. Mỗi bông cúc xinh xắn dịu dàng lung linh như những tia nắng nhỏ. Còn bầu trời thì tràn ngập những tiếng chim trong trẻo ríu ran.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn, làm bài vào Vở bài tập.  - GV mời đại diện HS trình bày câu trả lời. GV giúp HS ghi lại kết quả lên bảng phụ.    - GV mời HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu phẩy hoàn chỉnh.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm. 7’**  *Mục tiêu: HS**biết đặt và trả lời câu hỏi Vì sao?*  **Tổ chức chơi Trò chơi*:* Hỏi nhanh đáp đúng**  - GV nêu yêu cầu của trò chơi.  - GV mời 2 HS hỏi - đáp theo mẫu:  *Hỏi: -* Mùa xuân có gì?  *Đáp: -* Mùa xuân có …    - Để giúp HS phát triển vốn từ, GV nên động viên HS đưa ra các cách trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi. *Ngoài câu trả lời như của bạn, chúng ta còn có câu trả lời nào khác?*  - GV tổ chức cho HS thực hành hỏi – đáp trong nhóm bốn. GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời 2, 3 nhóm thực hiện trò chơi trước lớp. Các nhóm thay nhau hỏi - đáp (Nhóm 1 hỏi - nhóm 2 trả lời; Nhóm 2 hỏi - nhóm 1 trả lời). Nhóm chiến thắng là nhóm nói được nhanh hơn, trả lời đúng hơn và rõ ràng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  -  Dặn dò HS:   + Ghi nhớ các mùa trong năm và vẻ đẹp riêng biệt của mỗi mùa.  + Chuẩn bị cho bài học sau. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Tranh 1: Một cô bé mặc quần áo ấm, đội mũ len đi trên đường. Cây cối bên đường trơ trụi, không một chiếc lá. Đó là bức tranh mùa đông.*  *+ Tranh 2: Bầu trời xanh, hoa lá đua nở, chim én bay về. Đó là bức tranh mùa xuân ấm ấp trăm hoa đua nở.*  *+ Tranh 3: Trong vườn cây, lá ngả màu vàng. Lá bay, lá rụng vàng trên mặt đất. Đó là mùa thu.*  *+ Tranh 4: Trời trong xanh, một cậu bé mặc quần đùi, thả diều. Cánh diều bay cao. Đó là mùa hè nóng bức.*  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - **HS trả lời:** *Tranh vẽ một bà cụ với gương mặt hiền hậu, đội khăn mỏ quạ, đang tươi cười đứng giữa bốn cô gái xinh đẹp. Mỗi cô có một cách ăn mặc, trang điểm riêng. Họ đang trò chuyện với nhau.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.    -HS lắng nghe  -HS trả lời  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “thích em được”.  +HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc:  - HS nêu như *bập bùng, bếp lửa, đâm chồi, nảy lộc, sung sướng*  - HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).  - HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.  - 3-4 HS đọc lời của 4 cô tiên, lời của bà Đất.  - HS luyện đọc các câu dài.  - 2 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.  - HS nêu từ cần giải nghĩa.  - HS khác giải nghĩa. *VD:*  + ***Đâm chồi:*** *mọc ra những mầm non.*  *+* ***Đơm****: nảy ra.*  - HS quán sát, giải nghĩa theo ý hiểu của mình. VD:  + ***bập bùng:*** từ gợi tả ánh lửa cháy không đều, khi bốc cao, khi hạ thấp*.*  - 2 – 3 HS đặt câu.  *VD: Lửa cháy bập bùng./ Mùa xuân tới, cây cối đâm chồi nảy lộc.*  - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.  - 2 – 3 nhóm thi đọc.  - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  - HS chú ý.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Truyện có 4 nàng tiên: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi nàng tiên tượng trưng cho 1 mùa trong năm.*  *+ Câu 2: Theo lời các nàng tiên, mỗi mùa có điều hay:*  *- Theo nàng Đông: Mùa xuân về, vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc. Ai cũng yêu quý nàng Xuân.*  *- Theo nàng Xuân: Phải có nắng của nàng Hạ thì cây trong vườn mới đơm trái ngọt. Có nàng Hạ, các cô cậu học trò mới được nghỉ hè.*  *- Theo lời nàng Hạ: Thiếu nhi thích nàng Thu nhất. Không có nàng Thu, làm sao có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ.*  *- Theo lời nàng Thu: Có nàng Đông mới có giấc ngủ ấm trong chăn. Mọi người không thể không yêu nàng Đông.*  + Câu 3: *Theo lời bà Đất, mỗi mùa đều có ích, đều đáng yêu: Mùa xuân làm cho cây lá tươi tốt. Mùa hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Mùa thu làm cho trời xanh cao. Cho HS nhớ ngày tựu trường. Mùa đông ấp ủ mầm sống để xuân về cây trái đâm chồi nảy lộc.*  - HS trả lời: *Bài đọc ca ngợi bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mỗi mùa đều có vẻ đẹp riêng, đều có ích cho cuộc sống.*   * HS lắng nghe và ghi nhớ. * 1, 2 HS nhắc lại nội dung * HS liên hệ thực tế, chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp.   - HS giới thiệu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  *A. Vì sao mùa xuân đáng yêu?/ Vì mùa xuân tiết trời ấm áp, hoa lá tốt tươi, cây cối đâm chồi nảy lộc.*  *B. Vì sao mùa hạ đáng yêu?/Vì mùa hạ có nắng, giúp hoa thơm trái ngọt.*  *C. Vì sao mùa thu đáng yêu?/Vì mùa thu có đêm trăng rước đèn, phá cỗ.*  *D. Vì sao mùa đông đáng yêu?/Vì mùa đông mới có giấc ngủ ấm trong chăn.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS đọc thầm, làm bài vào vở.  - HS trình bày: *Mùa thu, con đường em đi học hằng ngày bỗng đẹp hẳn lên nhờ những cánh đồng hoa cúc. Mỗi bông cúc xinh xắn, dịu dàng lung linh như những tia nắng nhỏ. Còn bầu trời thì tràn ngập những tiếng chim trong trẻo, ríu ran.*  - HS đọc đoạn văn hoàn chỉnh.  - HS chú ý.  - 2 HS thực hành hỏi - đáp theo mẫu:  VD:  HS1: *Hỏi: -* Mùa xuân có gì?  HS2: *Đáp: -* Mùa xuân có cây cối đâm chồi nảy lộc*.*   * Cả lớp theo dõi, góp ý.   - HS thực hành nêu những lời đáp khác nhau:  VD*: Mùa xuân có những tia nắng ấm áp./ Mùa xuân có chồi non lộc biếc./ Mùa xuân có cây lá xanh tươi./ Mùa xuân có trăm hoa đua nở./...*  - HS thực hành hỏi – đáp trong nhóm.  + Từng HS thay nhau hỏi - đáp về 4 mùa xuân, hạ, thu, đông theo mẫu.  - HS tham gia trò chơi.  - Dưới lướp theo dõi, nhận xét, bình chọn nhóm chiến thắng  - HS chú ý.  - HS chia sẻ cảm nhận.  - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………